

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 03/3/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa:

Ông Lưu Việt Thắng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 03/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02/01/2020.

Do bản án sơ thẩm số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐXX-PT ngày 12/2/2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị NTTL, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh NTC, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị NTTL trình bày:

Chị NTTL và anh NTC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng với bố mẹ anh NTC tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Chị NTTL cho rằng trong cuộc sống hàng ngày, anh NTC luôn không tôn trọng chị, khi không hài lòng việc gì anh NTC thường có câu nói nặng nề, xúc phạm chị, nếu chị nói lại thì anh NTC nổi nóng đánh chị. Anh NTC mở xưởng sản

xuất đồ gỗ tại nhà, nhiều việc nhưng anh NTC không thuê thêm người làm, chị đi làm công nhân về mệt mỗi nhưng anh NTC vẫn yêu cầu chị phải làm đỡ, có lúc mệt quá chị không làm được theo ý anh NTC thì anh NTC xúc phạm chị và có lúc còn đánh đuổi chị. Hai gia đình đều khuyên bảo, anh NTC hứa sẽ sửa chữa nhưng sau đó lại không thay đổi. Ngày 11/4/2019, vợ chồng mâu thuẫn gay gắt do chị NTTL không giúp anh NTC làm mộc. Chị NTTL đã xin phép bố mẹ anh NTC về nhà mẹ đẻ ở để xem anh NTC có thay đổi gì không. Thời gian đầu anh NTC có sang gọi chị NTTL về nhiều lần, khi chị NTTL không về thì anh NTC quay ra cấm cản chị NTTL thăm con, đưa cả ảnh chụp cùng bạn lên mạng xã hội giới thiệu là bạn gái, nhắn tin xúc phạm và đe dọa, nói xấu chị NTTL với xóm làng. Mỗi khi ra khỏi nhà chị NTTL đều phải nhờ người thân đưa đón. Nay chị NTTL xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh NTC, không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị NTTL trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay con đang ở với anh NTC. Khi ly hôn, chị NTTL đề nghị xin được nuôi con, không đề nghị anh NTC cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giao con cho anh NTC nuôi con thì chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh NTC 2.500.000 đồng/tháng. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Samsung Việt Nam, thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng đến 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị NTTL không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau ly hôn: Chị NTTL không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh NTC trình bày:

Về tình cảm: Anh NTC và chị NTTL kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng với bố mẹ anh tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì chồng xảy ra mâu thuẫn khi chị NTTL bắt đầu thay đổi tính nết, lạnh nhạt về chuyện tình cảm và chuyện chăn gối của vợ chồng. Chị NTTL nhiều lần hiểu lầm, nghi ngờ anh NTC có quan hệ với người khác nhưng không có chứng cứ gì. Anh NTC cho rằng chị NTTL là người không biết đùa, khi anh trêu chị thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác chị NTTL không thùy mị, nói chuyện với chồng không có sự mềm mại nên vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ hàng ngày nên vợ chồng lại tự hòa giải để chung sống hòa thuận. Anh NTC thừa nhận bản thân có tính gia trưởng vì anh là con trưởng nên

có lúc cũng muốn chị NTTL phải cư xử cho xứng đáng là dâu trưởng của họ, cũng có những áp đặt với chị NTTL.

Ngày 08/3/2019 (âm lịch), vợ chồng nhận hàng nhiều phải trả khách ngay. Khi chị NTTL đi làm đêm về, anh NTC bảo chị NTTL làm phụ giúp anh nhưng chị NTTL lại đi ngủ, nói rằng mệt nên không làm nên anh NTC có xúc phạm và đuổi chị NTTL. Chị NTTL đã xin phép bố mẹ chồng để về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi chị NTTL về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, anh NTC cũng đã nhiều lần đến gọi chị NTTL về và vẫn luôn mong muốn chị NTTL về nhưng chị NTTL nhất quyết không về. Nay chị NTTL làm đơn xin ly hôn, anh NTC xác định cũng đã cho chị NTTL nhiều cơ hội nhưng chị NTTL không chịu thay đổi nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh NTC khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay con đang ở cùng với anh NTC và khỏe mạnh. Khi ly hôn, anh NTC đề nghị tiếp tục được nuôi con và không đề nghị chị NTTL cấp dưỡng nuôi con, nếu chị NTTL tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì anh nhất trí. Nếu Tòa án giao con cho chị NTTL nuôi dưỡng thì anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị NTTL là 2.500.000 đồng/tháng. Hiện nay anh NTC mở xưởng mộc, thu nhập bình quân trên 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh NTC không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau ly hôn: Anh NTC không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTTL và anh NTC.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016 cho chị NTTL trực tiếp nuôi dưỡng, anh NTC cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị NTTL 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh NTC có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/10/2019, anh NTC có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án giao con cho anh chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị NTTL không rút đơn khởi kiện. Anh NTC không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

- Chị NTTL trình bày: Vào các ngày 25 và 30 Tết âm lịch vừa qua, chị NTTL cùng bố mẹ đã sang nhà anh NTC để xin được đón cháu Phương về. Gia đình anh NTC đã hứa nhưng vẫn không cho đón cháu Phương. Hiện chị có công việc, thu nhập ổn định và ở cùng với bố mẹ để cách nhà anh NTC khoảng 500m. Bản thân cháu còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn, trong khi đó anh NTC đã lấy vợ mới. Chị NTTL đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của anh NTC.

- Anh NTC trình bày: Từ khi chị NTTL bỏ về nhà bố mẹ để đến nay thì không quan tâm hỏi han con, mặc dù hai gia đình chỉ cách nhau khoảng 500m. Từ ngày 08/3/2019 âm lịch (tức 12/4/2019 dương lịch) cho đến nay, chị NTTL chỉ đến thăm con 02 lần. Trước Tết âm lịch năm 2020, gia đình chị NTTL có đến nhà anh và đề nghị cháu Phương về nhà ngoại chơi. Tuy nhiên thời điểm trước Tết, cháu Phương bị ốm nên anh NTC chỉ đồng ý cho thăm mà không cho đón về. Hơn nữa, chị NTTL và mẹ chị NTTL có hành động xúc phạm gia đình anh NTC, chỉ tay lên bàn thờ và chửi bậy. Ngay trong Tết vừa qua, gia đình chị NTTL có tang, anh NTC vẫn đưa con đến chịu tang, nhưng sau đó thì gia đình chị NTTL không hỏi thăm con nữa. Anh NTC cho biết hiện anh có xưởng mộc tại nhà nên có nhiều thời gian chăm sóc con, trong khi chị NTTL là công nhân phải đi làm ca nên không chủ động thời gian bằng. Mặt khác, hiện anh NTC đã cưới vợ mới và có ông bà nội hỗ trợ nên sẽ tốt hơn trong việc chăm sóc cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của anh NTC nằm trong thời hạn nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy anh NTC và chị NTTL đều có công ăn, việc làm, thu nhập ổn định và đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Cháu Nguyễn Thị Thu Phương là con gái, còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cấp sơ thẩm đã giao cho chị NTTL chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp. Mặt khác, anh NTC cũng đã lấy vợ khác, hai gia đình chị NTTL anh NTC cũng ở gần nhau nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh NTC, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Anh NTC và chị NTTL đều có công ăn, việc làm, thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu Phương. Khoảng cách

giữa hai gia đình chỉ là 500m, rất thuận lợi cho việc thăm gặp, chăm sóc cháu Phương. Tuy nhiên cháu Phương là con gái và còn nhỏ tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh NTC cũng thừa nhận đã cưới người phụ nữ khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị NTTL chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh NTC. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Về án phí: Anh NTC phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh NTC. Giữ nguyên bản án số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

2. Về án phí: Anh NTC phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 18148 ngày 09/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn, HN;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, HN;
- UBND xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng